

NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 24,25

MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 8

Giáo viên: Cô Hồng - Cô Thơm – Cô Oanh

Học sinh có thể trao đổi hoặc gửi bài vào địa chỉ mail hay sđt cho các cô như sau:

Địa chỉ Mail: Cô Hồng :tranhong1501.ht@gmail.com SĐT:0909794697

Cô Thơm: thuythom090805@gmail.com SĐT: 0387223805

Cô Oanh: sonla85@yahoo.com.vnSĐT: 0987038425

Lưu ý: Học sinh chép phần 2 vào tập bài học.

Tuần 23

Tiết 89 Văn bản: Ngắm trăng – Đi đường

Hồ Chí Minh

Phần 1: Yêu cầu (Hs có thể trả lời miệng hoặc làm trong tập bài soạn):

- Học sinh học thuộc lòng hai bài thơ.
- Học sinh đọc chú thích sách giáo khoa.
- Soạn phần Đọc – Hiểu văn bản trong sách giáo khoa.

Phần 2: Nội dung ghi bài (Học sinh ghi vào tập bài học):

I. Đọc – Hiểu chú thích:

1. Tác giả: Sgk

2. Tác phẩm:

- Thể thơ:

+ Ngắm trăng: Thất ngôn tứ tuyệt

+ Đi đường: Phiên âm: Thất ngôn tứ tuyệt

Dịch thơ: Lục bát

- Bố cục: 2 phần

II. Đọc – Hiểu văn bản:

1. Ngắm trăng

a. Hoàn cảnh ngắm trăng trong tù:

- Trong tù không rượu cũng không hoa
(Điệp từ)
 - Nhấn mạnh cái thiếu trong thú vui tinh thần của thi nhân.
- Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ

(Tù lách)

- Tâm trạng rung động mãnh liệt của người tù trước cảnh trăng đẹp càng thấy được tình yêu thiên nhiên tha thiết của Bác.

b. Một cuộc vượt ngục tinh thần đặc biệt:

- Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

(Đối, nhân hóa)

- Sự giao hòa gắn bó giữa người và trăng, bạn tri âm ,tri kỉ.

➔ Tình yêu thiên nhiên, phong thái ung dung, tự tại, bản lĩnh phi thường của Bác.

2. Đi đường

a. Hai câu đầu(Khai – đề)

Đi đường mới biết gian lao

- Nỗi vất vả của người đi đường

Núi cao rồi lại núi cao trập trùng

(Tù lách, điệp từ)

➔ Nỗi gian lao vất vả triền miên, con đường cách mạng nhiều chông gai thử thách.

b. Hai câu cuối (Chuyển – hợp)

Núi cao lên đến tận cùng

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

- Phong thái ung dung, tự tại

➔ Con đường cách mạng càng gian khổ, con người càng được tôi luyện.

III. Tổng kết: Ghi nhớ Sgk

Phần 3: Luyện tập: Qua bài “Ngắm trăng” và “Đi đường”, em thấy được những phẩm chất tốt đẹp nào của Bác? Từ đó em rút ra được những bài học gì cho bản thân.

.....

Tiết 90 Câu trần thuật

Phần 1: Yêu cầu (Hs có thể trả lời miệng hoặc làm trong tập bài soạn):

- Học sinh đọc kiến thức và xem các câu hỏi trong Sgk.

Phần 2: Nội dung ghi bài (Học sinh ghi vào tập bài học):

I. Đặc điểm hình thức và chức năng:

1. VD: Sgk

- Chỉ có câu “Ôi Tào Khê!” là câu cảm thán, tất cả các câu còn lại là câu trần thuật.

• Hình thức:

- Không có đặc điểm hình thức của các kiểu câu nghi vấn, cầu khiến, cảm thán...
- Kết thúc câu thường bằng dấu chấm, nhưng đôi khi kết thúc bằng dấu chấm than hoặc dấu chấm lửng.

• Chức năng:

- Kể
- Thông báo
- Nhận định
- Miêu tả...

2. Ghi nhớ: Sgk/31

Phần 3: Luyện tập: Hs làm tất cả các bài tập vào vở bài tập

.....

Tiết 91 Câu phủ định

Phần 1: Yêu cầu (Hs có thể trả lời miệng hoặc làm trong tập bài soạn):

- Học sinh đọc kiến thức và xem các câu hỏi trong Sgk.

Phần 2: Nội dung ghi bài (Học sinh ghi vào tập bài học):

I. Đặc điểm hình thức và chức năng:

1. VD 1: Sgk

a. Nam đi Huế. → Câu khẳng định

b. Nam không đi Huế.

c. Nam chưa đi Huế.

d. Nam chẳng đi Huế.

} - Chức năng thông báo.
- Hình thức có từ phủ định: không, chẳng, chưa.

→ Câu phủ định miêu tả

2. VD2: Sgk

- Không phải, nó...cần. } - Hình thức có từ phủ định: không phải, đâu có.

- Đâu có! } - Chức năng phản bác ý kiến.

→ Câu phủ định bác bỏ

3. Ghi nhớ: Sgk/53

Phần 3: Luyện tập: Các bài tập trong Sgk, học sinh tự làm.

.....

Tiết 92 Chương trình địa phương (phần tập làm văn)

Đề: Em hãy viết bài văn thuyết minh không quá 1000 chữ về di tích, thắng cảnh địa phương (có thể chọn Đình Bình Quới)

Gợi ý dàn bài

I. Mở bài

- Giới thiệu về danh lam thắng cảnh ở quê hương em.
- Nêu cảm nhận chung về danh lam thắng cảnh đó

II. Thân bài

1. Đoạn 1:

* Giới thiệu vị trí địa lí:

- Địa chỉ?
- Diện tích nơi đó? Rộng lớn hay nhỏ?

* Nguồn gốc: (Nói rõ hơn là lịch sử hình thành)

- Có từ khi nào?
- Do ai khởi công (làm ra)?
- Xây dựng trong bao lâu?

2. Đoạn 2: Cảnh bao quát

- Từ xa,...
- Nổi bật nhất là...
- Cảnh quan xung quanh...

3. Đoạn 3: Đặc điểm chi tiết:

- Cách trang trí:
 - Mang đậm nét văn hóa dân tộc.
 - Mang theo nét hiện đại.
- Cấu tạo...
- **Đánh giá:** tầm vóc, quy mô, giá trị của danh lam thắng cảnh, di tích.
 - Vai trò, ý nghĩa và giá trị của danh lam thắng cảnh, di tích đối với đời sống con người.
 - Trách nhiệm của bản thân đối với danh lam thắng cảnh, di tích ấy.
 - Kiến nghị, đề xuất góp phần tôn giữ và phát triển danh lam thắng cảnh, di tích (nếu có)

III. Kết bài: Khẳng định lại ý nghĩa và tầm quan trọng của danh lam, thắng cảnh, di tích ấy đối với cuộc sống và văn hóa dân tộc.

.....

